

KINH ĐẠI THỪA PHƯƠNG QUẢNG TỔNG TRÌ _MỘT QUYÊN_

Hán dịch: Đời Tùy_ Thiên Trúc Tam Tạng TỶ NI ĐA LƯU CHI

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự trong núi Kỳ Xà Quật tại thành Vương Xá cùng với chúng Đại Tỳ Kheo gồm sáu vạn hai ngàn người đến dự, Bồ Tát Ma Ha Tát gồm tám mươi ức Chúng, Ưu Bà Tắc của nước Ma Già Đà gồm sáu mươi ức trăm ngàn người.

Bấy giờ Đức Thế Tôn an cư trong mùa hạ xong, lúc vào Niết Bàn thời nhập vào Tam Muội **Như Pháp**, vào Tam Muội xong. Lúc đó ba ngàn Đại Thiên Thế Giới treo lụa, phan, lọng trang nghiêm khắp nơi; để bình hương báu, mọi thứ hương xoa bôi, nơi nơi rải khắp hoa sen ngàn cánh

Khi ấy, ức trăm Thiên Chúng, các Phạm Vương Thiên với ức trăm ngàn quyến thuộc trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới đi đến chỗ Đức Phật ngự. Đến nơi xong cúi đầu lễ bàn chân của Đức Phật, chấp tay hướng Phật rồi lui ra, trụ một bên

Lại có ức trăm ngàn Tịnh Cư Thiên Tử, Tụ Tại Thiên Vương, Đại Tụ Tại Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, A Tu La Vương, Ca Lô La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương đều cùng với ức trăm ngàn quyến thuộc đi đến chỗ Đức Phật Ngự, cúi đầu lễ bàn chân của Đức Phật, chấp tay hướng Phật rồi lui ra, trụ một bên.

Lúc đó, Bồ Tát Ma Ha Tát có uy đức lớn ở mười phương nhiều như cát sông Hằng đi đến chỗ Đức Phật ngự. Đến nơi xong cúi đầu lễ bàn chân của Đức Phật, chấp tay hướng Phật rồi lui ra, trụ một bên

Khi ấy, ba ngàn Đại Thiên Thế Giới này cho đến cõi **Hữu Đỉnh** thấy đều đến tập hội, Đại Chúng tràn đầy khắp không có chỗ trống. Lúc đó lại có hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già có uy đức lớn đều đến tập hội.

Bấy giờ Đức Thế Tôn chính niệm hiện tiền, từ Tam Muội đứng dậy, quán khắp Đại Chúng rồi vươn vai ngáp, chuyển thân như vua sư tử. Làm như vậy ba lần

Khi ấy Đức Thế Tôn le cái lưới rộng dài từ Diện Môn của mình che khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới. Lúc đó Đức Như Lai hiện Thần Thông xong, lại quán Đại Chúng. Thời tất cả Đại Chúng liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay làm lễ rồi yên lặng mà trụ

Bấy giờ Đức Phật bảo **Di Lạc** Bồ Tát Ma Ha Tát (Maitreya) rằng: “Này **A Đạt Đa** (Ajita)! Chẳng bao lâu, Như Lai sẽ vào Niết Bàn. Ông đối với các Pháp, có chỗ nghi ngờ nào thời nay Ta còn ở đây, muốn có hỏi gì thì nay chính là lúc, kéo sau khi Phật diệt độ, đừng sinh hối tiếc”

Khi ấy Di Lạc Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: “Thưa vâng! Đức Thế Tôn khéo tự biết thời. Chư Phật Như Lai đối với tất cả Pháp thấy đều biết rõ ráo. Nguyên xin tuyên nói khiến cho con mắt Pháp này trụ lâu ở đời”

Lúc đó trong Hội có Đại Tụ Tại Thiên Tử với tám mươi ức Tịnh Cư Thiên Chúng quyến thuộc vây quanh đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, chấp tay cung kính rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Pháp Môn **Đại Thừa Phương Quảng Tổng Trì** này, vô lượng chư Phật Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri đời quá khứ đã từng tuyên nói.

Nay nguyện xin Đức Thế Tôn lại diễn bày vì lợi ích an vui cho vô lượng Người, Trời hay khiến cho Phật Pháp trụ lâu ở Thế Gian”

Bấy giờ Đức Thế Tôn yên lặng hứa nhận. Lúc đó Đại Tự Tại Thiên Tử biết Đức Phật hứa nhận xong thì vui mừng hơn hở, chấp tay làm lễ rồi lui ra, trụ một bên.

Khi ấy Đức Phật bảo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Này A Dật Đa! Pháp Môn **Đại Thừa Phương Quảng Tổng Trì** này chẳng phải chỉ có một mình Ta nói mà vô lượng chư Phật ở mười phương Thế Giới trong ba đời quá khứ, vị lai với hiện tại cũng thường tuyên nói. Nếu có chúng sinh đối với lời Phật đã nói mà nói là chẳng phải Phật nói với chê bai Pháp, Tăng thời kẻ chê bai này sẽ bị đọa vào nẻo ác, chịu khổ nơi Địa Ngục”

Bấy giờ Đức Phật bảo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) đối với Kinh Điển **Đại Thừa Phương Quảng Tổng Trì** này, thọ trì, đọc tụng lại vì người nói. Nên biết người đó chẳng bị đọa vào nẻo ác”

Khi ấy Đức Thế Tôn lại bảo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Này A Dật Đa! Ta từ đêm thành Phật cho đến sắp vào Niết Bàn, ở khoảng giữa ấy, thân khẩu ý của Phật đã làm, đã nói, đã nghĩ, đã suy nghĩ ... có điều gì bị quên mất, dấy lên nghiệp ác chẳng?”

Di Lặc Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng có”

Đức Phật bảo: “Này Di Lặc! Như ông đã nói. Ta từ khi thành Đạo cho đến Niết Bàn, ở khoảng giữa ấy: lời đã nói, điều đã thuyết thấy đều chân thật không có hư dối. Nếu có người ngu chẳng hiểu Như Lai dùng phương tiện nói ra, mà nói lời này: *”Pháp đó như vậy, Pháp đó chẳng như vậy”*, phỉ báng Chính Pháp với Phật Bồ Tát. Ta nói bọn đó đang hướng đến nẻo Địa Ngục”

Đức Phật bảo: “Này A Dật Đa! Sau khi Ta diệt độ, trong đời năm Trục. Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di... thật chẳng phải là Bồ Tát mà tự nói là Bồ Tát. Người Ngoại Đạo đó từng ở đời quá khứ, cúng dường chư Phật, phát Nguyện Lực cho nên đối với Luật của Phật Pháp mà đợc xuất gia, tùy theo chỗ đến, phần nhiều cầu bạn thân, danh tiếng, lợi dưỡng... buông thả hành việc ô uế, vứt bỏ tâm Tin, thành tựu hạnh ác, chẳng tự cấm chế, chẳng tự điều phục, tham các lợi dưỡng. Đối với tất cả Pháp Môn với Tam Muội sinh ra kiên cố thấy đều xa lìa, thật không có hiểu biết. Vì người thân thuộc cho nên vọng xưng là có hiểu biết, trụ vào sự nịnh hót quanh co. Miệng nói lời khác, thân làm Hạnh khác.

Này A Dật Đa! Đạo Bồ Đề của Ta đối với tất cả chúng sinh thấy đều bình đẳng, an trụ Đại Bi, dùng phương tiện khéo, chính niệm chẳng quên. Như Lai an trụ nơi sức không có gì sánh bằng (Vô Đẳng Đẳng Lực), không có chướng, không có ngại mà vì họ nói Pháp.

Nếu có chúng sinh nói như vậy: *”Đức Phật vì Thanh Văn đã nói Kinh Điển. Các hàng Bồ Tát chẳng nên học tập, chẳng nên nghe nhận. Đây chẳng phải là Chính Pháp, Đây chẳng phải là Chính Đạo. Pháp của Bích Chi Phật cũng chẳng nên học”*

Lại nói như vậy: *”Pháp của các hàng Bồ Tát đã tu hành. Người của Thanh Văn cũng chẳng nên học, chẳng nên nghe nhận. Pháp của Bích Chi Phật cũng lại như vậy”*

Lại nói như vậy: *”Hết thấy lời nói của các hàng Bồ Tát. Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng nên nghe nhận. Lời nói việc làm này của kẻ ấy trái ngược với nhau chẳng tương ứng với Tu Đa La (Sutra:Khế Kinh).Đối với thuyết Như Thật, Pháp Chân Giải Thoát chẳng thể tin nhận. Người y theo Pháp ấy chẳng đợc sinh lên Trời, huống chi là giải thoát”*

Này A Dật Đa! Nay Ta nói Pháp tùy theo tâm tin tưởng của kẻ ấy mà điều phục như cát sông Hằng

A Dật Đa! Nay Ta muốn đi qua Thế Giới ở mười phương, tùy thuận nói Pháp lợi ích chúng sinh, chẳng vì kẻ chẳng thật là Bồ Tát mà làm tướng Bồ Tát, cũng chẳng vì người độc ác, dối lừa, nghe ít; kẻ ở trong Pháp của Ta tạo nói hai lời. Người nói hai lời ấy hoặc nói lời là: “*Đó là điều mà Bồ Tát nên học, đó là điều chẳng nên học*”, chê bai Phật Pháp Tăng. Người đó khi thân hoại mệnh chung bị đọa vào Địa Ngục trải qua nhiều trăm ngàn kiếp chẳng thể ra được. Giả sử có ra được thì sinh trong nhà nghèo túng, đến ở đời sau tuy được thọ ký cũng sẽ thành Đăng Chính Giác trong đời ác năm Trược.

Như Ta ngày này ở trong đời sinh tử năm Trược đó mà thành nơi Phật Đạo. Do nhân duyên đó nên ông hãy lắng nghe, cần phải tin biết, tùy thuận bạn ác có Hạnh như vậy

Này A Dật Đa! Ta nhớ về vô ương số kiếp trong đời quá khứ. Lúc ấy có Đức Phật tên là **Vô Cấu Diệm Xung Khởi Vương Như Lai** Ứng Cúng Chính Biến Tri Minh Hạnh Túc Thiện Thệ Thế Gian Giải Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời. Thời đó, Đức Phật ấy có thọ mệnh tám vạn na do tha tuổi vì Chúng nói Pháp

Bấy giờ trong Pháp của Đức **Vô Cấu Diệm Xung Khởi Vương Như Lai** có một vị Tỳ Kheo tên là **Tịnh Mệnh** tổng trì các Kinh gồm mười bốn ức bộ Kinh Điển Đại Thừa, là vị Đại Pháp sư có ngôn từ trong trẻo hay đẹp, biện tài không ngại, lợi ích cho vô lượng vô biên chúng sinh, bày dạy cho được lợi vui

Khi ấy, lúc Đức Vô Cấu Diệm Xung Khởi Vương Như Lai vào Niết Bàn thời bảo Tỳ Kheo **Tịnh Mệnh** ấy rằng: “Trong đời vị lai, ông nên hộ giữ con mắt Chính Pháp của Ta”

Lúc đó, Tịnh Mệnh nhận lời dạy của Đức Phật xong. Sau khi Đức Phật diệt độ, trong ngàn vạn năm thủ hộ lưu thông Bí Tạng của chư Phật. Đối với Pháp Môn **Phương Quảng Tổng Trì** này thọ trì, đọc tụng, hiểu sâu nghĩa thú. Đối với hết thảy chúng sinh trong tám vạn cái thành của Thế Giới ấy, đều tùy theo nguyện ưa thích của họ mà rộng tuyên nói

Bấy giờ có một cái thành lớn tên là **Bạt Đà**, đi vào trong cái thành ấy, vì tám mươi ức nhà, tùy theo sự ưa thích của họ để mà nói Pháp. Lúc đó, tám mươi ức người trong thành được tâm tin tưởng trong sạch, một ức người trụ Đạo Bồ Đề, bảy mươi chín ức người trụ Thanh Văn Thừa mà được điều phục. Khi ấy Tịnh Mệnh Pháp Sư lại cùng với mười ngàn chúng Tỳ Kheo cùng theo nhau đi đến, tu Hạnh Bồ Đề

Bấy giờ trong thành Bạt Đà lại có vị Tỳ Kheo tên là **Đạt Ma** đối với **Phương Quảng Chính Điện** của Kinh Đại Thừa, thọ trì ngàn bộ đặc được Tứ Thiên. Duy chỉ dùng Pháp **Không** của Phương Quảng để giáo hóa tất cả chúng sinh trong cái thành ấy, chẳng thể dùng phương tiện khéo tùy theo ước muốn mà nói.

(Tỳ Kheo Đạt Ma) nói lời như vậy: “*Tất cả các Pháp thầy đều Không Tịch* (vắng lặng trống rỗng). *Điều Ta đã nói đúng là lời Phật nói. Điều mà Tỳ Kheo Tịnh Mệnh kia đã nói đều là tạp uế chẳng trong sạch. Vị Tỳ Kheo này thật chẳng phải là Tịnh Mệnh mà xưng là Tịnh Mệnh. Tại sao thế? Vì Tỳ Kheo này đã nhận hoa, chẳng chịu đem cúng dường mà tự thọ dụng. Hương xoa bôi, hương bột cũng lại như vậy. Tỳ Kheo Tịnh Mệnh ngu si không có Trí, chẳng thể biết Ta tu Phạm Hạnh đã lâu. Vị ấy còn trẻ, xuất gia chưa lâu, Ngã Mạn không có niềm tin, phân nhiều hay phóng túng buông lung. Điều đó, các người không có biết rõ, lại nói Tịnh Mệnh là vị Tỳ Kheo giữ Giới*”

Khi ấy, Đạt Ma dùng tâm ác đó chê bai người Trì Pháp nên lúc thân hoại mệnh chung thì bị đọa vào Địa Ngục, trải qua bảy mươi kiếp chịu mọi nỗi khổ. Mãn bảy mươi kiếp xong, bị đọa trong nẻo súc sinh hơn sáu mươi vạn kiếp. Sau đó gặp được Đức **Hương Bảo Quang Phật**, ở trong Pháp của Ngài mà phát tâm Bồ Đề. Lại ở chín vạn đời vẫn còn sinh trong nẻo súc sinh. Trải qua chín vạn đời xong, được sinh làm người, ở sáu vạn đời chịu nghèo túng thấp hèn, luôn không có lưỡi (thiệt căn)

Tỳ Kheo Tịnh Mệnh ấy ở trong Pháp được Tâm tin tưởng trong sạch, vì người nói Pháp. Ở đời sau, vị ấy được gặp sáu mươi ba na do tha Phật, luôn làm vị Pháp Sư có đầy đủ năm Thông, khuyến thỉnh Đức Phật ấy chuyển bánh xe Pháp màu nhiệm. (Diệu Pháp Luân)

Này A Dật Đa! Nay ông nên biết, Tỳ Kheo Tịnh Mệnh của đời quá khứ, há là người khác ư? Đừng tác Quán khác! Nay vị ấy chính là Đức Phật **A Di Đà**

Này A Dật Đa! Nay ông nên biết, Tỳ Kheo Đạt Ma của đời quá khứ, há là người khác ư? Đừng tác Quán khác! Nay vị ấy chính là thân Ta. Do đời quá khứ, Ta ngu si, không có Trí đã hủy báng người khác cho nên chịu khổ như vậy. Do nhân duyên của Nghiệp này nên Ta ở đời năm Trước, thành Đẳng Chính Giác.

Thế nên, A Dật Đa! Nếu có Bồ Tát ở trong các Pháp, làm kẻ nói hai lời. Do nhân duyên đó, sau này ở đời năm Trước sẽ thành Phật Đạo. Trong cõi Phật ấy có các nhóm Ma luôn gây chướng nạn ở lúc nói Pháp

Khi Đại Chúng nghe Đức Phật nói xong thầy đều buồn khóc, tuôn chảy nước mắt, cùng phát ra lời nói là: "*Nguyện ở Phật Pháp, đừng nói hai lời như Tỳ Kheo Đạt Ma*"

Bấy giờ trong Hội có một trăm vị Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối phải sát đất, buồn khóc rơi lệ.

Khi ấy Đức Thế Tôn đã biết nhưng vẫn hỏi Bồ Tát ấy rằng: "Này Thiện Nam Tử! Vì sao các ông buồn khóc như vậy?"

Thời các Bồ Tát, khác miệng cùng lời đều bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chúng con tự quán sát, cũng phải có các nghiệp chướng ác này!"

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói lời như vậy: "Nhu vậy! Nhu vậy! Ông cũng từng ở chỗ của Đức Phật **Nhiên Đăng** trong đời quá khứ, xuất gia tu Đạo ngay trong Pháp của Đức Phật ấy. Sau khi Đức Phật **Nhiên Đăng** đó diệt độ thời có vị Tỳ Kheo tên là **Trí Tích**. Lúc ấy, các ông chê bai vị Tỳ Kheo đó. Từ đấy trở đi, chẳng được thấy Phật, chẳng thể phát Tâm Bồ Đề, chẳng được Đà La Ni với các Tam Muội. Sau này các ông cùng một lúc, an trụ Đạo Bồ Đề

Thiện Nam Tử, các ông ở chỗ Đức Phật cuối cùng trong đời Hiền Kiếp này sẽ được Vô Sinh Pháp Nhẫn. Lại ở đời sau, trải qua ba A tăng kỳ kiếp hành Bồ Tát Đạo sẽ được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Thế nên Thiện Nam Tử! Nếu Bồ Tát thấy Bồ Tát khác, chẳng nên sinh tâm "**đó, đây**", nên tưởng như Tháp, tưởng như thầy Phật. Chính vì thế cho nên Bồ Tát thấy Bồ Tát khác, đừng tác niệm khác là: "*tưởng chẳng phải Phật*" Nếu khởi niệm khác là ngầm lừa dối mình, nên thọ trì "*đừng tác tưởng khác, cùng nhau hòa hợp*" này

Nay ta quán Bồ Tát mới phát tâm mà chẳng tưởng như Phật thời ta liền lừa dối tất cả vô lượng a tăng kỳ chư Phật hiện đang ở mười phương. Thế nên Thiên Nam Tử! Bồ Tát ở trong đời năm Trước của thời vị lai, được Đà La Ni Tam Muội thì tất cả đều là uy lực của Phật. Chính vì thế cho nên Thiện Nam Tử! Nếu có kẻ phỉ báng vị Pháp Sư ấy tức là phỉ báng Phật, ngang bằng không có khác

Này Thiện Nam Tử! Sau khi Đức Phật diệt độ, nếu có vị Pháp Sư khéo tùy theo sự ưa muốn, vì người nói Pháp, hay khiến cho Bồ Tát học Đại Thừa với các Đại

Chúng có phát tâm vui vẻ nhỏ như một sợi lông, cho đến tạm thời rơi một giọt nước mắt...thời nên biết đều là Thần Lực của Phật.

Nếu có người ngu, thật chẳng phải là Bồ Tát mà xưng là Bồ Tát, chê bai Bồ Tát thật với Pháp đã hành. Lại nói lời là: “*Kẻ kia nào có biết gì? Kẻ kia nào có hiểu gì?*”

Này Di Lặc! Ta nhớ về đời quá khứ, ở cõi Diêm Phù Đề, lúc học Bồ Tát. Do yêu trong Pháp cho nên vì một câu, một bài kệ đã vứt bỏ đầu, mắt, vợ con yêu dấu với buông bỏ ngôi vua. Tại sao thế? Vì dùng để cầu Pháp. Như kẻ ngu kia chuyên vì danh tiếng, tham dính lợi dưỡng, tự nương cậy vào khả năng yếu kém, chẳng đi đến chỗ người Truyền Pháp của Đức Như Lai để nghe nhận Chính Pháp.

Này Di Lặc! Nếu đây kia (bỉ thử) hòa hợp, tức hay trụ trì lưu thông Pháp của Ta. Nếu đây kia tranh cãi ngược nhau tức Chính Pháp chẳng lưu hành.

Này A Dật Đa! Ông có thể quán người chê bai Pháp này thành tựu nghiệp tội cực lớn như vậy sẽ bị đọa vào ba nẻo ác, khó thể ra khỏi

Lại nữa Di Lặc ! Ta mới thành Phật đã dùng Trí Tuệ mầu nhiệm rộng vì chúng sinh tuyên nói Chính Pháp. Nếu có người ngu đối với điều Phật đã nói, mà chẳng tin nhận. Như Tỳ Kheo Đạt Ma ấy tuy đã đọc tụng ngàn bộ Đại Thừa, vì người giải nói, đắc được Tứ Thiên. Do chê bai người khác cho nên trong bảy mươi kiếp chịu khổ não lớn, hưởng chi người ngu si thấp kém kia , thật không có hiểu biết mà lại nói là: “*Ta là Pháp Sư giải rõ Đại Thừa, hay lưu bố rộng rãi*”, chê bai vị Pháp Sư chân chính, nói không có hiểu biết, cũng chê bai Phật Pháp để tự đưa mình lên cao (cống cao)

Nếu người ngu kia đối với Đại Thừa của Phật cho đến phỉ báng một bài kệ bốn câu. Nên biết nghiệp đó quyết định bị đọa vào Địa Ngục. Tại sao thế? Vì phỉ báng Phật Pháp với Pháp Sư. Do nhân duyên đó thường ở nẻo ác, vĩnh viễn chẳng thấy Phật. Do từng phỉ báng Phật Pháp Tăng cho nên cũng đối với người mới phát Tâm Bồ Đề hay gây chướng ngại khiến cho thoái lui Chính Đạo. Nên biết người đó dùng nghiệp tội lớn để tự trang nghiêm, nên ở vô lượng kiếp, thân bị đọa vào Địa Ngục chịu khổ báo lớn. Dùng mắt ác nhìn người phát Tâm Bồ Đề cho nên bị quả báo không có mắt. Dùng miệng ác chê bai người phát Tâm Bồ Đề cho nên bị quả báo không có lưỡi.

Này A Dật Đa! Ta chưa từng thấy có một Pháp Ác nào có thể vượt qua tội nặng hủy phá sự phát Tâm Bồ Đề. Do tội này cho nên bị đọa vào nẻo ác , hưởng chi lại hủy báng các Bồ Tát khác. Nếu có Bồ Tát vì các chúng sinh hay như thật nói chẳng khởi **Đoạn Thường**, nói các chúng sinh xác định có, xác định không có cũng chẳng chuyên chấp các Pháp **có, không có**

Này A Dật Đa! Người học Bồ Tát nên trụ như vậy, Trụ như vậy là nghiệp lành trong sạch của các Bồ Tát. Phạm đã tu tập đều chẳng nhận lấy chấp dính. Nếu có chúng sinh khởi sự chấp dính, nên biết người đó sinh ở đời năm Trước. Lại có Bồ Tát khéo tùy theo căn cơ và ước muốn, hay vì chúng sinh nói mọi loại Pháp

Này A Dật Đa! Bồ Tát như vậy tu hành đầy đủ sáu Ba La Mật liền hay thành tựu Vô Thượng Bồ Đề, Người ngu si kia tin vào cái chấp của chính mình, tác nói như vậy: “*Bồ Tát chỉ học Bát Nhã Ba La Mật, đừng học Ba La Mật khác, vì Bát Nhã Ba La Mật rất thù thắng*”. Nói lời nói đó là nghĩa chẳng đúng. Tại sao thế ? Này A Dật Đa! Xưa kia lúc vua **Ca Thi Ca** học Bồ Tát thời bông bỏ thân, đầu, mắt, tùy, não yêu dấu. Khi ấy, vị vua này không có Trí Tuệ sao?”

Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đúng như Thánh nói, thật có Trí Tuệ”

Đức Phật bảo A Dật Đa: “Ta từ xưa đến nay, trải qua vô lượng thời, tu hành đầy đủ sáu Ba La Mật. Nếu chẳng tu đủ sáu Ba La Mật thì cuối cùng chẳng được thành Vô Thượng Bồ Đề”

“Bạch Đức Thế Tôn! Đúng như vậy”

Đức Phật bảo A Dật Đa: “Nhu ông đã nói. Xưa kia Ta từng ở sáu mươi kiếp, hành: **Đàn Ba La Mật** (Dāna pāramitā: Bỏ Thí Ba La Mật), **Thi La Ba La Mật** (Śīla pāramitā: Trì Giới Ba La Mật), **Sạn Đề Ba La Mật** (Kṣānti pāramitā: Nhẫn Nhục Ba La Mật), **Tỳ Lê Gia Ba La Mật** (Vīrya pāramitā: Tinh Tiến Ba La Mật), **Thiền Na Ba La Mật** (Dhyāna pāramitā: Thiền Định Ba La Mật), **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā pāramitā: Tuệ Ba La Mật) đều sáu mươi kiếp. Người ngu si kia sằng bậy nói là:”*Chỉ tu một Bát Nhã Ba La Mật được thành Bồ Đề*”. Thật không có chuyện đó, kẻ kia ôm **Không Kiến** nên mới nói Pháp bất tịnh như vậy. Người nói lời đó có nghiệp thân khẩu ý cùng với Pháp trái ngược nhau. Tuy giải **Pháp Không** vì người tuyên nói, nhưng đối với **Pháp Không** (Pháp trống rỗng) chẳng hành như nói. Do không có hành cho nên xa lìa hẳn nghĩa của Không (trống rỗng). Tâm ôm áp sự ganh ghét, tham dính lợi dưỡng hơn cả người thân thuộc.

Này A Dật Đa! Vào thời xa xưa, Ta làm Chuyển Luân Vương đã buông bỏ các trân bảo, đầu, mắt, tay chân còn chưa được Bồ Đề, huống chi là người ngu kia chỉ vì ăn uống, câu thân mà lần lượt đi qua nhà khác. Hết thầy sự nói năng chỉ khen ngợi Pháp Không (Pháp trống rỗng), nói rằng:”*Điều Ta đã nói là Đạo Bồ Đề, là Hạnh Bồ Tát. Chỉ có pháp này đúng, còn Pháp khác đều sai*”. Lại nói lời này:”*Điều Ta đã hiểu, vô lượng Pháp Sư thầy đều chứng biết*”. Kẻ ấy vì danh tiếng, tự khen mình và hay ganh ghét người hiểu rõ.

Này A Dật Đa! Ta thấy Tâm kẻ ấy quy cầu lợi dưỡng để nuôi sống mình. Tuy có làm điều lành trải qua trăm kiếp vẫn chẳng thể được chút Pháp, tâm **Nhẫn** hướng chi có thể thành Vô Thượng Bồ Đề.

Này A Dật Đa! Ta chẳng vì người *lừa dối có tâm, miệng trái ngược nhau* mà nói Bồ Đề. Chẳng vì người *ganh tỵ* mà nói Bồ Đề. Chẳng vì người *ngạo mạn bất kính* mà nói Bồ Đề. Chẳng vì người *không có niềm tin* mà nói Bồ Đề. Chẳng vì người *chẳng điều phục* mà nói Bồ Đề. Chẳng vì người *tà dâm* mà nói Bồ Đề. Chẳng vì người *cho mình là đúng kẻ khác là sai* mà nói Bồ Đề

Này A Dật Đa! Người ngu si kia do Ngã Mạn nên tự cho mình là Phật, chê bai Kinh Điển Đại Thừa mà Đức Phật đã nói. Lại nói đó là điều do Thanh Văn Tiểu Thừa đã nói”

Bấy giờ Đức Phật bảo Tôn Giả **Tu Bồ Đề** (Subhūti):”*Chẳng nên vì người có hai quan điểm (Nhị Kiến) mà nói Bát Nhã Ba La Mật.*

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Thưa vâng! Bạch Đức Thế Tôn ! Như Phật đã nói”

Đức Phật nói: “*Như vậy Tu Bồ Đề! Dùng tâm không dính mắc (vô trước tâm) để bố thí. Đây gọi là Bồ Đề*”

Tu Bồ Đề nói: “*Bạch Đức Thế Tôn! Đúng như vậy*”

Đức Phật nói: “*Này Tu Bồ Đề! Chẳng tự khen mình hủy báng kẻ khác mà bố thí. Đây gọi là Bồ Đề*”

Tu Bồ Đề nói: “*Bạch Đức Thế Tôn! Đúng như vậy*”

Đức Phật nói: “*Này Tu Bồ Đề! Ông quán người ngu khởi Ngã, Ngã Kiến, không có tội thẹn, không có xấu hổ. Vì yêu người thân thích, tham cầu mạng sống, thích nhận vật bố thí của người khác. Nên biết người đó chuyên tạo nghiệp ác*”

“*Lại nữa, A Dật Đa! Bồ Tát đối với tất cả Pháp, đối với tất cả Pháp của Bồ Tát, đừng sinh sợ hãi. Đối với tất cả Pháp của Bích Chi Phật, đừng sinh sợ hãi. Đối với tất cả Pháp của Thanh Văn cũng đừng sợ hãi. Đối với tất cả Pháp của Phạm Phu, cũng đừng sợ hãi. Đối với tất cả Pháp Phiền não cũng đừng sợ hãi. Đối với tất cả Pháp*

châm dứt cũng đừng sợ hãi. Đối với sự khó tinh tiến cũng đừng sợ hãi. Đối với cái phải (thị), đối với cái trái (Phi) cũng đừng sợ hãi. Đối với làm, chẳng làm cũng đừng sợ hãi. Đối với sợ, chẳng sợ cũng đừng sợ hãi. Đối với có, đối với không có, cũng đừng sợ hãi. Đối với tâm, chẳng phải tâm cũng đừng sợ hãi. Đối với hiểu biết (Giác), chẳng hiểu biết (Bất Giác) cũng đừng sợ hãi. Đối với Nghiệp, chẳng phải Nghiệp cũng đừng sợ hãi. Đối với điều lành (thiện), điều chẳng lành (bất thiện) cũng đừng sợ hãi. Đối với an, chẳng an cũng đừng sợ hãi. Đối với giải thoát, chẳng giải thoát cũng đừng sợ hãi. Đối với tu, chẳng tu cũng đừng sợ hãi. Đối với Pháp, chẳng phải Pháp cũng đừng sợ hãi. Đối với tĩnh, đối với loạn cũng đừng sợ hãi. Đối với giả, đối với thật cũng đừng sợ hãi. Đối với tin, chẳng tin cũng đừng sợ hãi. Đối với niệm lành, niệm chẳng lành cũng đừng sợ hãi. Đối với trụ, chẳng trụ cũng đừng sợ hãi. Như vậy Bồ Tát đối với tất cả Pháp dùng sinh sợ hãi.

Này A Dật Đa! Ta ở xưa kia, tu Pháp không sợ hãi của nhóm như vậy cho nên được thành Chính Giác, thấy hay biết rõ tất cả cảnh giới của tâm chúng sinh, mà ở chỗ biết chẳng khởi tướng biết. Dùng nơi chứng của Ta, tùy theo căn cơ diễn nói, hay khiến cho nghe Pháp, các hàng Bồ Tát đắc được Quang Minh Đà La Ni Ấn. Được Pháp Ấn xong, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển. Nếu đối với Pháp này, chẳng biết như thật, lời nói không có khéo léo thì cuối cùng chẳng được thành Vô Thượng Bồ Đề.

Này A Dật Đa! Lúc Ta vì chúng sinh của bốn Thiên Hạ nói Pháp này thời các chúng sinh đó do Thần Lực của Phật đều tự thấy Đức Thích Ca Như Lai vì ta nói Pháp. Như vậy lần lượt cho đến cõi Trời **A Ca Ni Tra** (Sắc Cứu Cánh), các chúng sinh ấy cũng nói là: “*Đức Như Lai chỉ vì ta mà nói*” Y như một, bốn Thiên Hạ cho đến ba ngàn Đại Thiên Thế Giới cũng lại như vậy. Các chúng sinh này đều tác niệm là: “*Đức Thích Ca Như Lai riêng sinh ở nước ta, chỉ vì ta mà chuyển bánh xe Đại Pháp*”

Này A Dật Đa! Ta dùng sức phương tiện lớn như vậy, hay ở vô lượng vô biên Thế Giới, thường vào lúc sáng sớm quán chúng sinh, nên hóa độ kẻ nào thì vì họ nói Pháp. Vào buổi trưa với chiều tối dùng mắt Pháp quán chúng sinh ở Thế Giới ấy rồi vì chúng sinh nói tất cả Pháp. Như vậy hết thấy chúng sinh trong vô lượng cảnh giới của chư Phật, học Bồ Tát thì nên tu như vậy

Nếu người ngu kia đối với điều Phật đã nói, phỉ báng Chính Pháp, sằng bậy chấp vào sự hiểu biết của mình dùng làm chân thật. Nếu người chê bai Pháp tức chẳng tin Phật. Do nghiệp ác này bị đọa vào Địa Ngục, chịu đủ mọi nỗi khổ, vĩnh viễn chẳng nghe Pháp.

Lại nữa A Dật Đa! Ông nên thọ trì **Mật Giáo** của Như Lai, dùng phương tiện khéo, rộng vì người nói”

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử, Phước Quang Bình Đẳng Bồ Tát, Vô Nghi Hoặc Bồ Tát, Định Phát Tâm Bồ Tát, Diệu Tâm Khai Ý Bồ Tát, Quang Minh Bồ Tát, Hoan Hỷ Vương Bồ Tát, Vô Úy Bồ Tát, Tâm Niệm Biến Đáo Vô Biên Phật Sát Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Diệt Nhất Thiết Ác Nghiệp Bồ Tát, Trụ Định Bồ Tát, Bách Thiên Công Đức Trang Nghiêm Bồ Tát, Diệu Âm Viễn Văn Bồ Tát, Nhất Thiết Trí Bất Vong Bồ Tát, Đại Danh Viễn Chấn Bảo Tràng Trang Nghiêm Bồ Tát, Cầu Nhất Thiết Pháp Bồ Tát, Trụ Cảnh Giới Phật Bồ Tát, Nguyệt Quang Trang Nghiêm Bồ Tát, Nhất Thiết Thế Gian Đại Chúng Trang Nghiêm Bồ Tát.

Bồ Tát Ma Ha Tát của nhóm như vậy bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như Thị! Như Thị! Đúng như Thánh nói. Chúng con ở phương Đông vượt qua sáu mươi hằng hà sa cõi Phật, ở chỗ của chư Phật, cung kính lễ bái, trong mỗi một ngày dạo khắp mười

phương, cũng thấy Đức Thích Ca Như Lai hiện ra ở đời chứ chẳng thấy Phật khác. Du lịch khắp nơi xong thì quay về nước của mình (bản thổ) nghe nhận Chính Pháp”

Khi ấy Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử: “Nay ông hãy chân thật quán. Trí Tuệ của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới của Như Lai cũng chẳng thể nghĩ bàn, Như vậy không có gì sánh bằng (vô đẳng đẳng) là Pháp của Như Lai. Người ngu si kia nói lời như vậy: “Chỉ có một Bát Nhã Ba La Mật là Hạnh của Như Lai, là Hạnh của Bồ Tát, là hạnh của Cam Lộ”

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: “Người nói lời này cùng với Pháp trái ngược nhau. Tại sao thế? Đầy đủ Pháp Hạnh của Bồ Tát rất khó, Hành **Vô Trước** (không có dính mắc) là Hạnh của Bồ Tát, Hành **Ngã, Vô Ngã** là Hạnh của Bồ Tát, Hành **Không** (trống rỗng) là Hạnh của Bồ Tát, Hành **Vô Tướng** (không có tướng) là Hạnh của Bồ Tát. Người học Bồ Tát nên thọ trì như vậy. Người ngu kia vì tâm ô nhiễm Tà Kiến, nên biết người đó chẳng hiểu Pháp của Ta.

Này Văn Thù Sư Lợi! Các Bồ Tát các ông nên thủ hộ thân miệng, đối với Pháp chẳng lành đừng để cho buông lung, bền chắc Tâm ấy khiến chẳng thoái chuyển, vì các chúng sinh nói Pháp đầy đủ, cũng nên tự mình trụ ở trong Pháp. Ta từ a tăng kỳ kiếp lâu xa đã đầy đủ, thành tựu Vô Thượng Bồ Đề, dùng phương tiện khéo rộng vì người nói khiến cho chúng sinh lìa hẳn nẻo ác.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có người ngu chê bai Pháp Vi Diệu tức là chê bai Phật, cũng gọi là chê bai Tăng, lại nói như vậy: “*Pháp này là đúng, Pháp kia là chẳng đúng*”. Người nói như vậy cũng gọi là chê bai Pháp. “*Pháp này vì Bồ Tát nói, Pháp này vì Thanh Văn nói*”. Người nói như vậy cũng gọi là chê bai Pháp. “*Đây là điều học của Bồ Tát, đây chẳng phải là điều học của Bồ Tát*”. Người nói như vậy cũng gọi là chê bai Pháp. Lại nói lời này: “*Phật quá khứ đã diệt, Phật vị lai chưa đến, Phật hiện tại không có trụ, chỉ có Ta đắc được Pháp Đà La Ni*”. Người nói như vậy cũng gọi là chê bai Pháp. Do chê bai Pháp nên nói được Đà La Ni, là Pháp chẳng sạch (bất tịnh Pháp), đối với vị Pháp Sư chân chính thì hủy báng việc tu hành của họ.

Lại chê bai Pháp Sư tuy có Giải Tuệ nhưng chẳng làm như nói. Lại chê bai Pháp Sư làm trái ngược với Đạo. Lại chê bai Pháp Sư, thân chẳng giữ Giới. Lại chê bai Pháp Sư, Tâm không có Trí Tuệ. Lại chê bai Pháp Sư, Ý không có hiểu rõ. Lại chê bai Pháp Sư, nói không có rành rẽ. Lại đối với văn tự do Đức Như Lai đã nói thì tâm không có tin nhận

Lại nói lời này: “*Tu Đa La (Sutra:Kinh) này là đúng, Tu Đa La này chẳng đúng. Kệ Kinh này là đúng, Kệ Kinh này là chẳng đúng. Pháp này có thể tin, Pháp này chẳng thể tin*”, thấy Chính nói giả, sẵn bậy tạo Luận khác. Đối với người nghe Chính Pháp thì gây tạo trở ngại. “*Đây là Hạnh, đây chẳng phải Hạnh. đây là thành tựu, đây chẳng phải thành tựu, đây là Thời, đây chẳng phải Thời*”. Các lời nói như thế đều gọi là chê bai Pháp

Lại nữa Văn Thù Sư Lợi! Hoặc Thanh Văn nói Pháp, hoặc Bồ Tát nói Pháp. Nên biết đều là sức uy thần hộ niệm của Như Lai cho nên khiến các hàng Bồ Tát tác nói như vậy.

Này Văn Thù Sư Lợi! Người ngu kia đối với Đức Phật hiện tại còn sinh phỉ báng huống chỉ sau khi Ta diệt độ, các hàng Pháp Sư thọ trì Pháp của Ta lại chẳng bị chê bai. Tại sao thế? Do quyến thuộc của Ma, nên biết người đó bị đọa vào nẻo ác, như người ngu kia tham cầu lợi dưỡng để nuôi sống người thân thuộc. Đối với Pháp của Như Lai, tâm không có tín niệm mà lại phá hoại Giáo Pháp của Như Lai. Thân thích của người ấy dùng tâm bè đảng đi đến nhà của Bà La Môn với nơi ở của Trưởng Giả nói lời như vậy khen người ngu kia: “*Đối với Pháp, đối với Nghĩa đều hay biết, hay hiểu, thấu rõ căn cơ ước muốn, khéo vì người nói*” để nhận tiền của tín thí của

người khác mà chưa từng có tội thẹn xấu hổ. Do chê bai Pháp cho nên thân với quyền thuộc đều bị đọa vào Địa Ngục.

Này Văn Thù Sư Lợi! Rốt ráo Ta chẳng vì người không có niềm tin mà nói Hạnh của Bồ Tát. Cũng chẳng vì người Tại Gia tham dính mà nói Pháp thanh tịnh. Chẳng vì người có hai quan điểm (nhị kiến) mà nói Pháp Giải Thoát. Chẳng vì người có một quan điểm (nhất kiến) mà nói Pháp ra khỏi khổ (xuất khổ). Chẳng vì người ưa thích Thế Gian mà nói Pháp Chân Tịnh

Này Văn Thù Sư Lợi! Ta đối với hằng hà sa đấng Pháp Môn, dùng tâm không nhiễm dính, vì chúng sinh nói. Lại đối với hằng hà sa đấng Pháp Môn, dùng tâm có nhiễm dính, vì chúng sinh nói. Nếu có chúng sinh ưa thích Không (Trống rỗng) thì vì họ nói Pháp Không (trống rỗng). Nếu có chúng sinh ưa thích Trí thì vì họ nói Pháp Trí. Nếu có chúng sinh ưa thích không có tướng (Vô Tướng) thì vì họ nói Pháp không có tướng. Nếu có chúng sinh ưa thích có tướng (Hữu Tướng) thì vì họ nói Pháp có tướng. Nếu có chúng sinh ưa thích Từ (Maitra: hiền lành) thì vì họ nói Pháp Từ. Nếu có chúng sinh ưa thích Nhân Duyên thì vì họ nói Pháp Nhân Duyên. Nếu có chúng sinh ưa thích không có Nhân Duyên thì vì họ nói Pháp không có nhân duyên (Vô nhân duyên). Đây là Pháp có uy nghi, đây là Pháp không có uy nghi, đây là Pháp Không (trống rỗng), đây là Pháp có (hữu), đây là Pháp Hữu Vi, đây là Pháp Vô Vi, đây là Pháp nhiếp thọ, đây là Pháp che trùm, đây là Pháp của Phạm Phu, đây là Pháp của Thánh Nhân, đây là Pháp hình sắc (Sắc Pháp), đây là Pháp lành, đây là Pháp của người ngu, đây là Pháp Định.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: “Tất cả Pháp như vậy là Đạo **Bát Nhã Ba La Mật**. Người ngu kia khi nói năng chẳng y theo Giáo Pháp chân tịnh của Như Lai, lại chê bai Chính Pháp của Phật”

Khi ấy Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như Đức Phật đã nói, người ngu như vậy do gần gũi bạn ác mà thân đời này đã khởi sự chê bai. Như vậy, bạch Đức Thế Tôn! Dùng nhân duyên nào có thể thoát khỏi tội lỗi này?”

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: “Xưa kia, Ta ở trong bảy năm, ngày đêm sáu Thời sám hối tội nặng đã gây ra từ Thân, Khẩu, Ý. Từ đây về sau liền được trong sạch. Trải qua mười kiếp xong thì đắc được Pháp Nhẫn

Này Văn Thù Sư Lợi! Nên biết Kinh này là Bồ Tát Thừa, khiến người chưa giác ngộ được giác ngộ. Nghe nói Kinh này, nếu chẳng tin nhận, do Nhân chê bai này bị đọa vào nẻo ác. Các vị Bồ Tát ấy nhận rõ Pháp của Ta, sau đó mới có thể vì người tuyên nói. Thọ trì như vậy sẽ hay lìa xa nẻo ác”

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: “Có bốn Pháp bình đẳng mà Bồ Tát nên học. Thế nào là bốn? Một là: Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh bình đẳng. Hai là Đối với tất cả Pháp bình đẳng. Ba là Đối với Bồ Đề bình đẳng. Bốn là lúc nói Pháp bình đẳng. Bốn Pháp của nhóm như vậy, Bồ Tát nên biết là bốn loại Pháp. Bồ Tát biết xong, vì chúng sinh nói. Nếu người có niềm tin sẽ lìa xa nẻo ác. Nếu kẻ chẳng tin sẽ bị đọa vào nẻo ác. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện trụ ở bốn Pháp này, nên biết người đó chẳng bị đọa vào nẻo ác.

Lại có bốn Pháp. Thế nào là bốn? Một là đối với các chúng, tâm không có thoái chuyển. Hai là đối với các Pháp Sư mà chẳng kinh chê hủy báng. Ba là đối với các người Trí, tâm chẳng sinh chê bai. Bốn là Đối với tất cả điều mà các Như Lai đã nói, luôn sinh tôn trọng. Bốn Pháp như vậy, nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hay khéo tu học thì cuối cùng chẳng bị đọa vào trong các nẻo ác.

Lại nữa, Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát dùng bảy báu tràn đầy hằng hà sa đấng các cõi Phật. Ở hằng hà sa kiếp, ngày ngày phụng thí hằng hà sa đấng các Phật Thế Tôn. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hay đối với Kinh Điển vi diệu của Đại Thừa Phương

Quảng như vậy cho đến một câu, một bài Kệ, đọc tụng ba biến thời công đức đạt được hơn hẳn công đức đã được lúc trước. Nếu có người tụng trì Kinh Điển này thì công đức đạt được nhiều gấp bội điều kia. Giả sử lại có người tu hành sáu Ba La Mật là: Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tiến, Thiền Định, Trí Tuệ thì công đức có được cũng chẳng thể theo kịp.

Này Văn Thù Sư Lợi! Như danh nghĩa của Kinh Điển này rộng lớn không có gì ngang bằng. Ông, các Bồ Tát nên khéo tu học, thọ trì, đọc tụng, rộng vì chúng sinh phân biệt giải nói”

Bấy giờ tất cả Đại Chúng cho đến hàng Bồ Tát Ma Ha Tát đến từ mười phương đều bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như vậy! Như vậy! Như Đức Phật đã nói, chúng con xin thọ trì”

Lúc nói Pháp này thời ba mươi hằng hà sa các Bồ Tát được Vô Sinh Pháp Nhẫn, bảy mươi hằng hà sa các Bồ Tát được chẳng thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề

Lại có tất cả Đại Chúng của sáu mươi ba ức trăm ngàn na do tha ba ngàn Đại Thiên Thế Giới nghe điều Đức Phật đã nói, sinh tâm vui vẻ, ở trong tám mươi kiếp vượt qua giòng sinh tử, lại chẳng thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, trải qua ba mươi sáu kiếp xong thì thành tựu đầy đủ Vô Thượng Bồ Đề.

Các Bồ Tát ấy với tất cả Đại Chúng, hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân nghe điều Đức Phật đã nói đều rất vui vẻ làm lễ, phụng hành.

KINH ĐẠI THỪA PHƯƠNG QUẢNG TỔNG TRÌ

Hết

08/02/2009